

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020 - 2021**

#### **A. PHÂN LUỒNG HỌC SINH TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Nguồn tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh, việc phân luồng học sinh thực hiện theo Văn bản số 170/TB-VPUBND ngày 18/4/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết Đề án số 01/ĐA-GDĐT ngày 20/4/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS giai đoạn 2016 - 2020. Do đó, năm học 2020-2021, tỉ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS như sau:

- Tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông (THPT) công lập và ngoài công lập (gọi chung là trường THPT) là 80% học sinh tốt nghiệp THCS.

- Tuyển sinh vào trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX), Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), trường Trung cấp có hệ GDTX trong số 20% học sinh tốt nghiệp THCS.

#### **B. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

##### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN SINH**

1. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục, thực hiện phân luồng đào tạo sau khi học sinh học hết chương trình THCS.

2. Sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ khâu lập hồ sơ và xét tuyển. Bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan.

3. Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn xét tuyển được công bố công khai, kịp thời.

##### **II. CÁC VĂN BẢN LÀM CĂN CỨ**

1. Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và THPT; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

2. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

3. Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

4. Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

5. Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018;

6. Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX;

7. Văn bản số 17/HD-SGDĐT ngày 12/8/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2019 – 2020.

### **III. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

1. Các học sinh trong độ tuổi quy định đã tốt nghiệp THCS năm học 2019-2020 hoặc những năm học trước theo một trong hai hệ:

- Tốt nghiệp THCS hệ phổ thông.
- Tốt nghiệp THCS hệ GDTX.

2. Ngoài ra, lưu ý các trường hợp sau

a) Học sinh dự tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT) THPT phải là con em dân tộc thiểu số hoặc con em gia đình dân tộc Kinh định cư lâu dài trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; được UBND xã xác nhận lý lịch và UBND huyện giới thiệu đăng ký dự tuyển. Trường PTDTNT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số học sinh được tuyển định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sở GDĐT có kế hoạch riêng công tác tuyển sinh vào Trường PTDTNT THPT An Giang.

b) Học sinh dự tuyển vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao theo công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh (do Sở GDĐT và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tham mưu).

c) Học sinh ngoài tỉnh nếu muốn nhập học lớp 10 năm học 2020-2021 tại An Giang phải đăng ký dự tuyển sinh tại An Giang, nếu trúng tuyển mới được nhập học. Trường hợp học sinh chuyển trường lớp 10 từ ngoài tỉnh được xem xét giải quyết cụ thể. Nếu lý do chính đáng và hồ sơ đầy đủ hợp lệ, có giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập do Sở GDĐT nơi đi cấp, thì học sinh được vào học lớp 10 hệ công lập tại An Giang nếu trường THPT nơi đến còn chỉ tiêu và đồng ý tiếp nhận.

### **IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

#### **1. Điều kiện về tuổi**

Căn cứ Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học:

a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2020).

b) Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

## **2. Điều kiện về học lực**

a) Nếu dự tuyển vào trường THPT phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS hệ phổ thông hoặc hệ GDTX.

b) Nếu dự tuyển vào trường THPT chuyên có thêm điều kiện: Cả 4 năm học cấp THCS học sinh được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên và phải qua vòng sơ tuyển (phụ lục 1).

## **V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

1. Đơn xin dự tuyển (mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định). Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn xin dự tuyển về việc người dự tuyển không ở trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

2. 02 ảnh (3 x 4) cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào hồ sơ dự tuyển.

3. Bản chính học bạ cấp THCS (*hệ phổ thông hoặc hệ GDTX*).

4. Bản sao khai sinh hợp lệ.

5. Bằng tốt nghiệp THCS (Trường hợp chưa được cấp bằng phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Khi vào học chính thức phải hoàn chỉnh hồ sơ).

6. Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện, thị (hoặc cấp tương đương) trở lên cấp.

## **VI. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Đăng ký vào Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa**

Tuyển sinh không phân biệt địa bàn. Ngoài đăng ký vào trường chuyên, học sinh chọn thêm 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập khác.

### **2. Đăng ký vào các trường THPT công lập khác**

Mỗi học sinh chọn tối đa 2 nguyện vọng vào lớp 10 trường THPT theo thứ tự ưu tiên. Nguyện vọng 1 không phân biệt địa bàn, nguyện vọng 2 phải theo địa bàn tuyển sinh (*phụ lục 2*).

## **VII. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

**1. Tuyển thẳng:** Theo Khoản 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT)

Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây:

a) Học sinh trường PTDTNT;

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;

- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

## **2. Thi tuyển**

a) Đối với THPT chuyên: Học sinh thi tuyển theo quy chế trường chuyên. Học sinh phải qua hai vòng: sơ tuyển và thi tuyển. Những học sinh có điểm đạt vòng sơ tuyển mới được dự thi tuyển.

b) Các trường THPT công lập khác: Học sinh không thuộc diện tuyển thẳng phải thi tuyển. Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT nào thì dự thi tại trường đó.

## **3. Xét tuyển**

Những học sinh có đủ điều kiện tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao theo Công văn của UBND tỉnh

Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập có thể đăng ký xét tuyển vào lớp 10 tại các trường THPT, THCS-THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX, trường Trung cấp có hệ GDTX.

## **4. Thời gian tổ chức thi tuyển, xét tuyển**

- Việc xét tuyển cho đối tượng học sinh thuộc diện xét tuyển vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao thực hiện ngay sau khi có kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS.

- Thi tuyển vào trường THPT chuyên và các trường THPT công lập cùng thời gian, dự kiến ngày 02 và 03/6/2020.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển vào các trường THPT công lập, học sinh không trúng tuyển đăng ký xét tuyển vào các trường ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX, trường Trung cấp có hệ GDTX.

## **VIII. ĐỀ THI - LỊCH THI**

### **1. Đề thi**

Sở GDĐT ra đề thi cho các môn thi, đề thi được in đến từng thí sinh. Nội dung đề thi chủ yếu trong chương trình lớp 9 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, kể cả học sinh học theo mô hình trường học mới.

a) Thi tuyển vào trường THPT công lập

Học sinh làm 3 bài thi viết: Môn Ngữ văn, Toán (thời gian làm bài 120 phút) và môn thứ ba (thời gian làm bài 60 phút). Môn thứ ba sẽ được công bố trước khi kết thúc năm học ít nhất 30 ngày. Môn Ngữ văn và Toán hệ số 2, môn thứ ba hệ số 1.

b) Thi tuyển vào trường THPT chuyên

Học sinh làm 4 bài thi viết: Gồm ba môn giống như thi tuyển vào các trường THPT công lập và môn chuyên. Các môn không chuyên hệ số 1, môn chuyên hệ số 2.

Môn chuyên có 9 môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học. Đối với môn Hóa học và tiếng Anh, thời gian làm bài 120 phút; đối với các môn chuyên khác, thời gian làm bài 150 phút; riêng môn chuyên Tin học làm bài thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính, môn tiếng Anh có thi phần nghe.

## 2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Ghi chú
02/6/2020	Sáng	Ngữ văn	120 phút	
	Chiều	Môn thứ ba	60 phút	
03/6/2020	Sáng	Toán	120 phút	
	Chiều	Môn chuyên	Theo từng môn	

## IX. CHẤM THI, CÁCH TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN

### 1. Chấm thi

Sở GDĐT tổ chức 01 Hội đồng chấm thi chung cho trường THPT chuyên và các trường THPT còn lại. Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban tuyển sinh; căn cứ theo thống kê và điểm thi sẽ hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

### 2. Chấm phúc khảo

Sở GDĐT tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh hội đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển. Thời gian nhận đơn phúc khảo là 7 ngày ngay sau khi công bố kết quả.

### 3. Nguyên tắc và cách tính điểm xét tuyển

#### a) Nguyên tắc

Trường THPT chuyên được xét tuyển trước, THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa tuyển đủ chỉ tiêu các lớp chuyên và không chuyên; học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên sẽ được xét lần lượt theo các nguyện vọng 1, 2 vào trường THPT còn lại.

Các trường THPT công lập khác xét lần lượt cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

#### b) Cách tính điểm xét tuyển

##### - Trường THPT chuyên

Tính điểm xét tuyển vào lớp chuyên theo quy chế của trường THPT chuyên. Tuyển học sinh các lớp chuyên và không chuyên theo chỉ tiêu của Sở GDĐT. Sau khi có kết quả vào trường THPT chuyên, các học sinh trúng tuyển nộp hồ sơ vào học tại THPT chuyên.

##### - Đối với trường THPT công lập khác

Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 bài thi đã tính theo hệ số (không có bài thi nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên. Điểm chuẩn của từng trường theo nguyện vọng 1, 2 do Ban Tuyển sinh tỉnh quyết định căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh trường và trên cơ sở đảm bảo chất lượng đầu vào cấp THPT (Điểm chuẩn nguyện vọng 2 bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1). Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ được xét tiếp nguyện vọng 2.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở GDĐT**

- Hoàn chỉnh Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2020-2021 trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai. Công bố chỉ tiêu về số lớp, số học sinh lớp 10 các trường THPT trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo rộng rãi, chi tiết đến cha mẹ học sinh và học sinh lớp 9.

- Thống kê số lượng học sinh đăng ký bước 1 (sơ bộ) vào các trường so với chỉ tiêu và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT trước khi cho học sinh đăng ký chính thức, để học sinh, cha mẹ học sinh theo dõi và có sự lựa chọn nguyện vọng vào các trường phù hợp.

- Phổ biến kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 cho Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THPT, Hiệu trưởng các trường THCS, trường Trung cấp, Giám đốc trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX, để các đơn vị tổ chức thực hiện.

- Thành lập Ban Tuyển sinh cấp tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường, tổ chức tuyển sinh vào các trường THPT.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, đảm bảo xử lý dữ liệu công tác tuyển sinh 10 chính xác, kịp thời.

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển sinh, công tác ra đề và sao in đề thi, chuẩn bị biểu mẫu, ấn chỉ phục vụ kỳ thi.

### **2. Trách nhiệm của phòng GDĐT huyện, thị, thành phố**

- Chỉ đạo và kiểm tra các trường THCS thực hiện kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10, tập trung nâng cao chất lượng dạy học, nhất là học sinh lớp 9.

- Tập hợp số liệu đăng ký bước 1 (sơ bộ) và số liệu đăng ký thi tuyển (chính thức) từ các trường THCS báo cáo về Sở GDĐT (Phòng Giáo dục chuyên nghiệp – Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

### **3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng trường THCS**

- Tổ chức dạy học ở trường đạt chất lượng tốt, đặc biệt là học sinh lớp 9. Tổ chức cho học sinh lớp 9 đăng ký nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) trước khi đăng ký chính thức, và báo cáo về phòng GDĐT.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm khối 9, đặc biệt lưu ý các giáo viên chủ nhiệm lớp 9 hướng dẫn cho học sinh và cha mẹ học sinh của lớp đăng ký tuyển sinh vào trường THPT phù hợp với năng lực học tập và địa bàn tuyển sinh;

tuyệt đối không để xảy ra trường hợp ghi nguyện vọng sai với sự chọn lựa của học sinh và phụ huynh, **không đối nguyện vọng sau khi trúng tuyển.**

- Phổ biến, thông tin, tuyên truyền tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2010-2021 đến phụ huynh học sinh.

- Phát hành đơn đăng ký dự thi tuyển sinh, hướng dẫn học sinh ghi đơn; nhận đơn dự tuyển của học sinh. Đặc biệt tư vấn học sinh đăng ký nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 hợp lý, tránh tình trạng bỏ trống không chọn nguyện vọng 2 hoặc chọn trường không thuộc địa bàn hoặc chọn trường quá xa, khi trúng tuyển đi học khó khăn lại tiếp tục xin chuyển trường.

- Lập và kiểm tra danh sách học sinh đăng ký dự thi tuyển, danh sách được lập 03 bản: nộp về trường THPT (nơi học sinh đăng ký nguyện vọng 1) 01 bản danh sách cùng hồ sơ và đơn dự tuyển của học sinh; nộp về phòng GDĐT 01 bản danh sách; 01 bản danh sách lưu tại trường THCS.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh:

+ Hiệu trưởng trường THCS phối hợp với trường THPT để nắm danh sách trúng tuyển của trường mình, cử cán bộ giáo viên bàn giao học sinh đến trường THPT và hỗ trợ tốt công tác huy động học sinh trúng tuyển ra lớp.

+ Đối với những học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập thì Hiệu trưởng trường THCS hướng dẫn học sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX, trường Trung cấp, hoặc đăng ký học chương trình GDTX tại các trường THPT lân cận (có phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX thực hiện).

#### **4. Hiệu trưởng trường THPT**

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, công bố chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Sở GDĐT, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh và học sinh tìm hiểu về trường mình.

- Tiếp nhận danh sách, hồ sơ và đơn dự thi của học sinh do trường THCS bàn giao, nhập dữ liệu, báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi tuyển, tổ chức coi thi theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh, thông báo đến các trường THCS danh sách học sinh trúng tuyển; phối hợp với trường THCS tiếp nhận học sinh lớp 10 năm học mới.

#### **5. Các công việc thực hiện**

- Từ nay đến tháng 02/2020: Các đơn vị theo trách nhiệm của mình thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch tuyển sinh 10; tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, hướng dẫn về tuyển sinh năm học 2020-2021.

- Sau khi kiểm tra học kỳ I: Trường THCS cho học sinh lớp 9 đăng ký nguyện vọng bước 1 (sơ bộ), báo cáo về phòng GDĐT. Phòng GDĐT tổng hợp báo cáo số liệu nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) của học sinh các trường THCS về Sở GDĐT (thông qua Phòng Giáo dục chuyên nghiệp - Khảo thí và Kiểm định

chất lượng giáo dục). Sở GDĐT công bố bảng thống kê nguyện vọng sơ bộ lên website của Sở để phụ huynh và học sinh tham khảo trước khi đăng ký nguyện vọng chính thức.

- Sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THCS, trường THCS thu hồ sơ học sinh thuộc diện tuyển thẳng nộp cho trường THPT công lập theo nguyện vọng của các em, đồng thời hướng dẫn các học sinh khác ghi đơn, nhận đơn dự thi tuyển sinh vào các trường THPT. Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao xét tuyển hồ sơ dự tuyển trong thời gian này.

- Các trường THCS nộp danh sách, hồ sơ dự thi về Hội đồng thi đúng thời gian quy định. Các phòng GDĐT tổng hợp số liệu chính thức và báo cáo về Sở GDĐT. Các trường THPT nhập dữ liệu vào phần mềm tuyển sinh 10, chuyển dữ liệu về Sở GDĐT để tổng hợp công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Trường THPT kiểm tra hồ sơ, dữ liệu, điều kiện dự thi; đánh số báo danh, lập danh sách phòng thi; chuyển dữ liệu lần 2 về Sở GDĐT; in và phát hành thẻ dự thi.

- Dự kiến ngày **02/6 và 03/6/2020**: Thi tuyển vào hai trường THPT chuyên và các trường THPT còn lại. Sau đó tổ chức chấm thi, xử lý và chuyển kết quả, dữ liệu thi đến các trường THPT để xét tuyển. Hoàn tất khâu xét tuyển vào trường chuyên và các trường THPT khác trong tháng 6.

- Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập đăng ký xét tuyển vào học các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX, trường Trung cấp có hệ GDTX.

#### **D. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý**

**1.** Tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao ngoài điều kiện về tuổi đã nêu ở phần B, mục IV.1 của Công văn này còn phải thỏa các điều kiện về thể lực và năng khiếu thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

**2.** Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết cụ thể từng trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- Phòng GDĐT;
- Trường THPT, THCS-THPT;
- Trường PT THSP;
- TT Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT;
- Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
- Trường Trung cấp;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, GDCN&KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Tuấn Khanh**



**Quy định các tiêu chí trong vòng sơ tuyển thành điểm số  
(đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên)**

**1. Tổng số điểm sơ tuyển bằng tổng số các cột điểm**

- Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (đúng môn chuyên đăng ký): điểm theo 3 mức giải như sau:

+ Giải Nhất: 3.0 điểm;

+ Giải Nhì: 2.0 điểm;

+ Giải Ba: 1.0 điểm.

- Kỳ thi tài năng: thi Tin học trẻ, thi giải toán trên máy tính cầm tay, Tài năng tiếng Anh cấp tỉnh; cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp tỉnh. Điểm theo 3 mức giải như sau:

+ Giải Nhất: 3.0 điểm;

+ Giải Nhì: 2.0 điểm;

+ Giải Ba: 1.0 điểm.

Các kỳ thi phải **đúng môn chuyên** và chỉ tính kỳ thi có thành tích cao nhất.

- Điểm xếp loại hạnh kiểm lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt 5, Khá 4.

- Điểm xếp loại học lực lớp 6, 7, 8, 9,

- Tốt nghiệp THCS tính 2 mức: Giỏi 5, Khá 4.

Tổng số điểm sơ tuyển tối đa: 51 điểm, tối thiểu 36 điểm (theo bảng điểm mô tả dưới đây).

Tổng số	HSG 9	Tài năng	HK 6	HL 6	HK 7	HL 7	HK 8	HL 8	HK 9	HL 9	TN THCS	Ghi chú
51	3	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	
	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	1	1										
36	0	0										

**2. Điểm sơ tuyển tối thiểu được chọn vào vòng 2:** chọn tất cả các học sinh có tổng số điểm sơ tuyển từ 37 điểm trở lên được vào vòng 2.

**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2020 – 2021**

Trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Các trường THPT công lập khác, học sinh đăng ký 2 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; **nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định** như sau:

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
<b>Thành phố Long Xuyên</b>			
1	Thực hành sư phạm	Tất cả học sinh	Tất cả học sinh
2	Long Xuyên	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ – Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Hội An 2 cũ – Chợ Mới)	Bình Khánh Bùi Hữu Nghĩa Hùng Vương Lý Thường Kiệt Mạc Đĩnh Chi Nguyễn Huệ
3	Nguyễn Hiền	1. An Châu (Châu Thành) 2. <b>Phú Hòa (Thoại Sơn)</b>	Mỹ Quý Mỹ Thới
4	Nguyễn Công Trứ	1. Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ- Chợ Mới) 2. Phú Thuận (Thoại Sơn) 3. Nguyễn Văn Cung (Hòa An cũ- Chợ Mới)	Ngô Gia Tự Nguyễn Trãi Phan Văn Trị Trần Hưng Đạo Mỹ Hòa Hưng (lớp 9)
5	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng		
<b>Huyện Thoại Sơn</b>			
1	Vọng Thê	1. Tân Tuyến (Tri Tôn)	Bình Thành
2	Nguyễn Văn Thoại		Định Mỹ
3	Vĩnh Trạch	1. Vĩnh Nhuận (C.Thành) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Hòa Bình Thạnh (C.Thành) 4. Vĩnh Lợi (Châu Thành)	Định Thành TT Núi Sập Nguyễn Công Trứ (trường THCS Óc Eo cũ) TT Phú Hòa
4	Nguyễn Khuyến	1. Vĩnh Thành (Châu Thành) 2. Mạc Đĩnh Chi (Lxuyên) 3. Phan Văn Trị (Lxuyên)	Phú Thuận Tây Phú Vĩnh Chánh Vĩnh Khánh Vĩnh Phú Vĩnh Trạch Thoại Giang Vọng Đông Vọng Thê An Bình

<b>Huyện Châu Thành</b>			
1	Nguyễn Bình Khiêm	1. Bình Thủy (Châu Phú) 2. Bình Mỹ (Châu Phú) 3. Phan Thành Long (Nhơn Mỹ cũ – Chợ Mới) 4. Trần Hưng Đạo (L.Xuyên)	An Châu An Hòa Bình Thạnh Cần Đăng Hòa Bình Thạnh
2	Cần Đăng	1. Bình Chánh (Châu Phú)	Quản Cơ Thành
3	Vĩnh Bình	1. Bình Phú (Châu Phú) 2. Bình Chánh (Châu Phú) 3. Tà Đảnh (Tri Tôn) 4. <b>Tây Phú (Thoại Sơn)</b>	Tân Phú Vĩnh An Vĩnh Nhuận Vĩnh Bình Vĩnh Thành Vĩnh Lợi
<b>Huyện Châu Phú</b>			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	THCS-THPT Bình Chánh (lớp 9) THCS-THPT Bình Long (lớp 9) Bình Mỹ Bình Phú Bình Thủy
2	Thanh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	Cái Dầu
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 9. Hòa Lạc (Phú Tân) 10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	Đào Hữu Cảnh Khánh Hòa Mỹ Đức Mỹ Phú Ô Long Vĩ Thanh Mỹ Tây Vĩnh Thạnh Trung 1 Vĩnh Thạnh Trung 2 THCS Bình Long
4	PT Bình Long		
5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. Bình Thạnh Đông (P.Tân) 4. An Hòa (Châu Thành)	
6	THCS-THPT Bình Chánh		
<b>Thành phố Châu Đốc</b>			
1	Dân tộc nội trú	Tất cả học sinh có đủ điều kiện	Tất cả học sinh có đủ điều kiện
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Nhơn Hội (An Phú) 3. Quốc Thái (An Phú) 4. Vĩnh Hội Đông (An Phú) 5. Châu Phong (Tân Châu) 6. Hòa Lạc (Phú Tân) 7. Phú Hiệp (Phú Tân)	Nguyễn Đình Chiểu Nguyễn Trãi Thủ Khoa Huân Trương Gia Mô Vĩnh Châu Vĩnh Mỹ Vĩnh Ngươn

			Vĩnh Tế
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
<b>Huyện Tịnh Biên</b>			
1	Tịnh Biên	1. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (CĐốc)	Cao Bá Quát Đoàn Minh Huyền
2	Chi Lăng		Núi Cấm
3	Xuân Tô		Lê Hồng Phong Lê Văn Duyệt Lương Thế Vinh Ngô Quyền Nguyễn Bình Khiêm Nguyễn Sinh Sắc Nguyễn Văn Trỗi Phan Bội Châu Phan Chu Trinh Trần Đại Nghĩa Trần Quang Khải Võ Trường Toàn
<b>Huyện Tri Tôn</b>			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên) 2. Núi Cấm (Tịnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tịnh Biên)	An Tức Ba Chúc Châu Lăng
2	Cô Tô	1. Trần Quang Khải (Tịnh Biên)	Cô Tô
3	Ba Chúc		Lạc Quới Lê Trì Lương An Trà Lương Phi Núi Tô Ô Lâm Tà Đảnh Tân Tuyên Tri Tôn Vĩnh Gia
<b>Huyện An Phú</b>			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc)	An Phú Đa Phước Khánh An Khánh Bình Long Bình Nhơn Hội

		7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc)	Phú Hội Phú Hữu Phước Hưng Quốc Thái Vĩnh Hậu Vĩnh Hội Đông Vĩnh Lộc Vĩnh Trường
2	Quốc Thái		
3	Vĩnh Lộc		
<b>Thị xã Tân Châu</b>			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	Châu Phong Chu Văn An Lê Chánh Long An Long Phú Long Sơn Long Thạnh Phú Lộc Phú Vĩnh Tân An Vĩnh Hòa Vĩnh Xương Tân Thạnh
2	Đức Trí	Long Hòa (Phú Tân) Phú Lâm (Phú Tân) Phú Long (Phú Tân) Phú Thạnh (Phú Tân)	
3	Nguyễn Quang Diêu		
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 9. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 10. Vĩnh Hậu (An Phú) 11. Vĩnh Trường (An Phú) 12. Đa Phước (An Phú)	
5	Vĩnh Xương		
<b>Huyện Phú Tân</b>			
1	Bình Thạnh Đông		Bình Thạnh Đông Chợ Vàm Hiệp Xương
2	Chu Văn An	1. Lê Triệu Kiệt (Kiến An cũ - Chợ Mới) 2. Nguyễn Kim Nha (Mỹ Hội Đông cũ - Chợ Mới)	
3	Hòa Lạc	1. Khánh Hòa (Châu Phú)	Hòa Lạc Long Hòa Phú An Phú Bình Phú Hiệp Phú Hưng Phú Lâm Phú Long Phú Mỹ Phú Thành Phú Thạnh Phú Thọ
4	Nguyễn Chí Thanh		
5	Tiến Bộ		

			Phú Xuân Tân Hòa Tân Trung
<b>Huyện Chợ Mới</b>			
1	Châu Văn Liêm		Dương Bình Giang (An Thạnh Trung cũ)
2	Ung Văn Khiêm		Nguyễn Thanh Sơn (Bình Phước Xuân cũ)
3	Lương Văn Cù	1. Bình Thạnh (Châu Thành) 2. An Hòa (Châu Thành)	Nguyễn Đăng Sơn (TT Chợ Mới cũ)
4	Nguyễn Văn Hưởng		Nguyễn Văn Cung (Hòa An cũ)
5	Nguyễn Hữu Cảnh		Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ)
6	Võ Thành Trinh	1. Nguyễn Trãi (LX) 2. Lý Thường Kiệt (LX) 3. Bùi Hữu Nghĩa (LX) 4. Mỹ Quý (LX) 5. PT THSP (lớp 9)	Lê Hưng Nhượng (Hội An cũ)
7	Huỳnh Thị Hưởng		Nguyễn Văn Ba (Hội An 2 cũ) Lê Triệu Kiệt (Kiến An cũ) Lê Tín Đôn (Kiến Thành cũ) Võ Ánh Đăng (Long Điền A cũ) Nguyễn Cao Cảnh (Long Điền B) Nguyễn Trung Trực (Long Giang cũ) Đoàn Bảo Đức (Long Kiến cũ) Hoàng Hiệp (Mỹ An cũ) Trương Công Thận (Mỹ Hiệp cũ) Nguyễn Kim Nha (Mỹ Hội Đông cũ) Nguyễn Quang Sáng (Mỹ Luông cũ) Phan Thành Long (Nhon Mỹ cũ) Nguyễn Văn Thư (Tấn Mỹ cũ)

## **Quy định chung về chế độ ưu tiên**

### **1. Chế độ ưu tiên**

a) **Cộng 1,5 điểm** cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.”

b) **Cộng 1,0 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số (hoặc Người dân tộc thiểu số) và đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

c) **Cộng 0,5 điểm** cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

\* **Ghi chú:** Bãi bỏ việc cộng điểm khuyến khích.

---

**Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10:** Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ (*sẽ cập nhật danh sách mới nhất theo Quyết định của Thủ tướng nếu có*).

- Huyện Tri Tôn (12 xã): An Tức, Núi Tô, Ô Lâm, Lê Trì, TT Tri Tôn, TT Ba Chúc, Cô Tô, Châu Lăng, Lương An Trà, Lương Phi, Lạc Quới, (Vĩnh Gia).

- Huyện Tịnh Biên (13 xã): Văn Giáo, An Cư, Tân Lợi, Nhơn Hưng, Núi Voi, Vĩnh Trung, TT Chi Lăng, TT Tịnh Biên, TT Nhà Bàng, An Hảo, An Nông, An Phú, Thới Sơn.

- Huyện An Phú (09 xã): Phú Hội, Vĩnh Hội Đông, Quốc Thái, Nhơn Hội, Khánh Bình, Vĩnh Trường, Đa Phước, Phú Hữu, (Khánh An).

- Huyện Châu Thành (04 xã): Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Hanh, Vĩnh Thành.

- Huyện Châu Phú (02 xã): Khánh Hòa, Bình Mỹ.
  - Thị xã Tân Châu (03 xã): Vĩnh Xương, Phú Lộc và Châu Phong.
  - Huyện Thoại Sơn (01 xã): TT Óc Eo.
-